

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BẢO LỘC  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 39 /2019/HNGĐ - ST  
Ngày: 21-08-2019  
Về việc: “Tranh chấp ly hôn”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẢO LỘC**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Thanh Bồng

- *Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hoàng Xuân Ty

2. Bà Nguyễn Thị Hải yến

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Đình Duy Toàn - Thư ký tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc tham gia phiên tòa:* ông Trần Thanh Hoàng- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 106/2019/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Vũ Thị T N**, sinh năm 1995; Địa chỉ: Số nhà 77/42/16, đường P C T, phường L T, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng (có mặt);

2. *Bị đơn:* Anh **Đặng Anh H**, sinh năm 1995; Địa chỉ: Số nhà 122/9, phường B”L, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt không lý do).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

+ *Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/03/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Vũ Thị T N trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị T N và anh Đặng Anh H chung sống với nhau vào tháng 6/2015 có làm đám cưới nhưng chưa làm thủ tục đăng ký kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau đến tháng 4/2016 mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND phường L T, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng. Sau khi cưới chị N có về làm dâu nhà bố mẹ chồng được 6 tháng, đến tháng 1/2016 vì chị N mang thai sau đó về nhà bố mẹ đẻ dưỡng thai sinh con.

Trong quá trình chung sống vợ chồng luôn xảy ra bất đồng mâu thuẫn nhau anh H không chịu lo làm ăn ham chơi bời, chị có nói có góp ý thì gây sự hành hung, xúc

phạm chi rất nhiều lần cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, không có sự quan tâm chia sẻ nhau, chi về nhà bố mẹ ở và sinh con anh H không quan tâm gì đến cuộc sống của mẹ con, chi N đã tạo rất nhiều cơ hội cho anh H cải sửa nhưng anh không chịu khắc phục, nay tình cảm vợ chồng không còn, không còn sự quan tâm nhau hôn nhân không thể tồn tại được. Nay chi N yêu cầu ly hôn với anh Đặng Anh H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Vũ Phúc Gia A, sinh ngày 11/01/2016. Hiện nay con chung đang ở với chi N, chi N có khả năng nuôi con không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chi N khai không có tài sản chung;

- Nợ chung, nợ riêng: Chi N khai không có nợ chung;

+ *Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Đặng Anh H đã được Toà án triệu tập rất nhiều lần nhưng anh H cố tình vắng mặt qua quá trình xác minh lấy ý kiến bố mẹ anh H thể hiện:*

- Về quan hệ hôn nhân: Việc kết hôn và sống chung đúng như lời trình bày của chi N, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cách sống, trong công việc làm ăn, vợ chồng liên tục mâu thuẫn nhau. Cuộc sống chung không hạnh phúc do tính tình đôi bên không hợp nhau, chi N sống ở gia đình chồng được 6 tháng cũng không có mâu thuẫn gì với gia đình bên chồng, khi mang thai chi về nhà mẹ đẻ ở để sinh con, anh H không quan tâm đến vợ con cũng không thuyết phục chi N về đoàn tụ, vợ chồng không có cuộc sống chung từ tháng 4/2016 cho đến nay. Tòa án đã báo gọi nhiều lần nhưng anh H cố tình trốn tránh không hợp tác để làm việc.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Vũ Phúc Gia A, sinh ngày 11/01/2016 hiện nay chi N đang nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh H không có ý kiến gì;

Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 12/07/2019 chi N có đơn yêu cầu không hòa giải, công khai chứng cứ. Các văn bản tố tụng của Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho bố mẹ anh H nhận và đã giao cho anh H.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án như sau: Thực hiện đúng trình tự thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự qui định. Về nội dung căn cứ điều 56 cho chi N được ly hôn với anh H. Về con chung giao cháu A cho chi N nuôi dưỡng, không cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung, nợ chung không có không yêu cầu giải quyết.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng: anh Đặng Anh H đã được triệu tập hợp lệ 2 lần để xét xử nhưng anh H vắng mặt không lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Áp dụng pháp luật: Xác định đây là tranh chấp ly hôn áp dụng khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng anh H vẫn vắng mặt căn cứ điểm b, khoản 2 điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ tranh chấp: Chị Vũ Thị T N và anh Đặng Anh H chung sống với nhau từ tháng 06/2015, nhưng đến tháng 06/2016 mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND phường L T, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng hôn nhân tự nguyện tiến bộ, không ai bị ép buộc, vợ chồng chị N và anh H chung sống tại gia đình nhà chồng được 6 tháng thì chị N dọn về nhà mẹ đẻ ở sinh con và không về gia đình nhà anh H nữa. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, bất đồng trong mọi vấn đề anh H không chịu lo làm ăn để xây dựng kinh tế gia đình, vợ chồng thường xuyên cãi vã không tôn trọng nhau. Cả 2 vợ chồng không có thiện chí đoàn tụ anh H không khuyên nhủ vợ về đoàn tụ để xây dựng hạnh phúc gia đình mà chỉ gây áp lực cho nhau, không còn quan tâm đến nhau nữa, tình cảm vợ chồng không còn nên từ năm 2016, vợ chồng đã sống ly thân nhau chị N về nhà mẹ đẻ ở cho đến nay.

Toà án đã triệu tập rất nhiều lần nhưng anh H cố tình không đến để Toà án để hoà giải. Qua quá trình xác minh thu thập chứng cứ tại gia đình nơi anh H cư trú, Toà án kết hợp cùng chính quyền địa phương đến nhà anh H để làm việc nhưng anh H cũng không chịu đến Toà để làm việc, đại diện chính quyền địa phương cũng như bố mẹ anh Hào cũng xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể khắc phục được nhưng anh Hào không chịu hợp tác để giải quyết vụ án.

Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh H đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N là có căn cứ và hợp pháp.

[4] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung Vũ Phúc Gia A, sinh ngày 11/01/2016 hiện nay con chung đang ở với chị N con chung mang họ của mẹ vì thời điểm sinh con vợ chồng chưa làm thủ tục kết hôn. Từ sau khi vợ chồng không chung sống với nhau, chị N vẫn tiếp tục nuôi dưỡng con và đảm bảo cho con chung phát triển cả thể chất lẫn tinh thần. Anh H không tranh chấp việc nuôi con mấy năm nay anh cũng không quan tâm gì đến con chung.

Do đó việc yêu cầu xin được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng của chị N là phù hợp. Căn cứ điều 58, 81, 82, 83 và 84 luật hôn nhân gia đình tiếp tục giao con chung cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng, chị N có khả năng nuôi con không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung: Đương sự khai không có nên không đề cập đến.

[6] Về nợ chung, nợ riêng: Đương sự khai không có. Trong quá trình giải quyết không ai có tranh chấp gì nên không xem xét.

[7] Xét ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Chị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật. Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 227; 271 Bộ luật tố tụng dân sự;  
 Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;  
 Áp dụng nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc  
 Hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Về hôn nhân: Chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của chị Vũ Thị T N. Xử cho chị Vũ Thị T N được ly hôn với anh Đặng Anh H.

2/ Về con chung: Xử giao con chung tên Vũ Phúc Gia A, sinh ngày 11/01/2016 cho chị Nhi nuôi. Chị N có khả năng nuôi con không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

3/ Về án phí: Chị Vũ Thị T N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số AA/2015/0005298 ngày 21/03/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bảo Lộc. Chị Vũ Thị T N đã nộp đủ án phí.

4/ Các đương sự có mặt kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án hôm nay, đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo bản án là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
**Lê Thị Thanh Bông ( đã ký)**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lâm Đồng.
- VKSND tỉnh Lâm Đồng.
- VKSND thành phố Bảo Lộc.
- UBND phường Lộc Tiến, thành phố Bảo Lộc;
- Đương sự.
- Lưu.